

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước
đã giao cho các cơ quan, đơn vị năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách tỉnh năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 71/TB-HĐND ngày 04/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh kết luận Phiên họp thứ 59 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 137/TTr-STC ngày 02 tháng 10 năm 2024 và Công văn số 2635/STC-QLNS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài chính

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các cơ quan, đơn vị về ngân sách tỉnh để tiếp tục theo dõi, quản lý với tổng số tiền là 10.874.277.990 đồng (Mười tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng), chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo.

Điều 2.

1. Giao Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đắk Nông điều chỉnh giảm khoản kinh phí nêu trên của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm toán theo thẩm quyền được giao về

kết quả tự rà soát, quyết định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm đảm bảo đúng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

3. Các cơ quan, đơn vị quyết định, quản lý kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo quy định của pháp luật phí, lệ phí và kinh phí cắt giảm, tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo đúng quy định tại điểm c và điểm d, Khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, KT (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

TỔNG HỢP KINH PHÍ TIẾT KIỆM 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 11/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:									
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDĐT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP
	TỔNG CỘNG:	10.147.305.544	3.549.108.356	1.120.080.036	2.124.776.000	1.015.408.000	258.417.240	76.000.000	29.960.000	9.000.000	1.899.277.912	65.278.000
1	Văn phòng Tỉnh ủy	408.200.000	342.400.000	2.300.000	56.000.000	7.500.000	-	-	-		-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	61.700.000	61.700.000									
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	7.500.000			7.500.000							
-	Chế độ theo Quy định số 09-QĐ/VPTW	50.800.000	50.800.000									
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	400.000	400.000									
-	Thông tin nội bộ, Thông tin cơ sở	17.100.000	17.100.000									
-	Thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án, chương trình công tác; mua sắm, sửa chữa tài sản công ngoài nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên theo chức năng và được cấp có thẩm quyền giao	212.400.000	212.400.000									
-	Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"	1.200.000		1.200.000								
-	Đào tạo theo định mức	1.100.000		1.100.000								
-	Kinh phí bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ	56.000.000			56.000.000							
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	50.100.000	50.100.000	-	-	-	-	-	-		-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	10.000.000	10.000.000									
-	Kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo NQ29/NQ-HĐND	11.000.000	11.000.000									
-	Tập huấn Cốt cán phong trào trong tôn giáo	8.100.000	8.100.000									
-	Tập huấn tuyên truyền hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật	6.750.000	6.750.000									
-	Tuyên truyền vận động nhân dân vùng biên giới trong công tác bảo vệ an ninh biên giới	5.800.000	5.800.000									
-	Đề án phát động "Toàn dân tham gia phòng ngừa tổ giặc vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ phát triển rừng, đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh"	750.000	750.000									
-	Tuyên truyền Cuộc vận động "Người VN ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	6.300.000	6.300.000									
-	Tuyên truyền cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"	1.400.000	1.400.000									
3	Hội Cựu Chiến binh tỉnh	32.948.623	32.948.623	-	-	-	-	-	-		-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	6.862.573	6.862.573									
-	Phát hành cuốn thông tin Cựu chiến binh (4 số/năm)	4.936.050	4.936.050									
-	Tổ chức Hội thi văn nghệ "Tiếng hát Cựu chiến binh Việt Nam"	11.250.000	11.250.000									
-	Tổ chức chương trình gặp mặt truyền thống thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (6/12/1989 - 6/12/2024)	9.900.000	9.900.000									
4	Hội Nông dân tỉnh	46.063.127	46.063.127	-	-	-	-	-	-		-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	7.713.127	7.713.127									
-	Hỗ trợ hoạt động cho Ban chỉ đạo 61	450.000	450.000									
-	Hỗ trợ hoạt động cho Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg	400.000	400.000									
-	Thăm tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo NQ HĐND	2.500.000	2.500.000									
-	Sửa chữa xe ô tô 48A-0343	4.950.000	4.950.000									
-	Tổ chức hoạt động đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông với nông dân tỉnh Đắk Nông	12.500.000	12.500.000									



STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:													
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDĐT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP				
-	Hội thi tuyên truyền viên giỏi và tham gia Hội thi khu vực III, Miền Trung - Tây Nguyên năm 2024	6.026.000	6.026.000													
-	Tuyên truyền, phổ biến triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc HND Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023	6.550.000	6.550.000													
	Hội nghị đánh giá 5 năm thực hiện 03 Nghị quyết của BCH TW Hội Nông dân Việt Nam khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1.074.000	1.074.000													
	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Hội cho cán bộ Hội cấp cơ sở năm 2024	3.900.000	3.900.000													
5	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	41.181.035	41.181.035	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	15.299.268	15.299.268													
-	Kinh phí điều tra, nắm bắt dư luận xã hội theo hướng dẫn số 167-HD/BTGTW ngày 26/12/2015	312.750	312.750													
-	Kinh phí thực hiện Đề án 938 "Tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ tham gia giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong giai đoạn 2017-2027"	208.390	208.390													
-	Kinh phí thực hiện Đề án 939 "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2027"	3.900.000	3.900.000													
-	Kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phân biện xã hội theo Nghị Quyết số 29/2019/NQ-HĐND	550.000	550.000													
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	414.514	414.514													
-	Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-BCH ngày 08/01/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030	4.759.500	4.759.500													
-	Chuyên mục "Phụ nữ và cuộc sống"	5.675.000	5.675.000													
-	Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với cán bộ, hội viên, phụ nữ các cấp năm 2023	2.850.000	2.850.000													
-	Thực hiện Đề án 01 "Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho người lao động nữ"	900.000	900.000													
-	Tổ chức Hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Đắk Nông khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026	1.457.230	1.457.230													
-	Tổ chức phong trào thi đua "Xây dựng người phụ nữ Đắk Nông thời đại mới"	105.305	105.305													
-	Tổ chức triển khai các hoạt động thực hiện khâu đột phá "Đổi mới phương thức hoạt động Hội, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin" năm 2024	749.078	749.078													
-	Tổ chức Hội thi cán bộ Hội cơ sở giỏi năm 2024	2.500.000	2.500.000													
-	Thăm tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo NQ HĐNDT	1.500.000	1.500.000													
6	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh	39.933.293	39.933.293	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	19.300.273	19.300.273													
-	Thăm tặng quà nhân dịp tết nguyên đán Theo NQ HĐND tỉnh	3.500.000	3.500.000													
-	Kinh phí mua sắm thiết bị phòng cháy chữa cháy	2.178.840	2.178.840													
-	Tham gia hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh - đường Trường Sơn huyền thoại (19/5/1959 - 19/5/2024)	13.854.180	13.854.180													
-	Kinh phí đào tạo theo định mức	1.100.000	1.100.000													
7	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	535.266.000	535.266.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	20.500.000	20.500.000													
-	Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh (bao gồm chế độ cho đại biểu không hưởng lương ngân sách) theo Nghị quyết 29/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND	203.000.000	203.000.000													

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Hỗ trợ hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh (ngoài phần ngân sách trung ương đảm bảo)	22.216.000	22.216.000											
-	Kinh phí hoạt động đặc thù	156.100.000	156.100.000											
-	Mua xe ô tô 7 chỗ	88.050.000	88.050.000											
-	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị phòng họp số 3, phòng họp số 4 của Trụ sở Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Đắk Nông	45.400.000	45.400.000											
8	Văn phòng UBND tỉnh	144.415.000	98.302.000	-	-	-	-	-	-	-		46.113.000		-
-	Lương và chi khác theo quy định	18.208.000	18.208.000											
-	Hỗ trợ tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	25.500.000	25.500.000											
-	Thực hiện công báo	1.050.000	1.050.000											
-	Kinh phí hoạt động đặc thù UBND tỉnh	15.006.000	15.006.000											
-	Trồng, chăm sóc cây xanh cảnh quan UBND tỉnh	23.650.000	23.650.000											
-	Hỗ trợ Trung tâm Hành chính công nhận trả hồ sơ ngày thứ 7, chi trả dịch vụ tổng đài điện thoại; chuyển phát hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	3.835.000	3.835.000											
-	Quản lý, vận hành Trung tâm hội nghị tỉnh	11.053.000	11.053.000											
-	Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động phục vụ công tác xúc tiến đầu tư	46.113.000											46.113.000	
-	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49.451.000	49.451.000	-	-	-	-	-	-	-				-
-	Lương và chi khác theo quy định	19.613.000	19.613.000											
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho: Tổ thẩm định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách; tổ rà soát, kiểm tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách; Tổ công tác nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Ban đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia	7.280.000	7.280.000											
-	Thực hiện hợp tác kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đắk Nông với các tỉnh ngoài và với các đối tác; thực hiện nhiệm vụ do tỉnh uỷ, UBND tỉnh uỷ quyền thực hiện trong năm	8.813.000	8.813.000											
-	Thực hiện nhiệm vụ hoạt động quản lý chính trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	1.800.000	1.800.000											
-	Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy	5.300.000	5.300.000											
-	Hỗ trợ chi phí tổ chức các hoạt động cá phê doanh nhân	1.600.000	1.600.000											
-	Kinh phí Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Nông năm 2024	1.545.000	1.545.000											
-	Kinh phí Hội thao các tỉnh Tây Nguyên và Duyên Hải miền trung	3.500.000	3.500.000											
10	Sở Tài chính	124.611.000	124.611.000	-	-	-	-	-	-	-				
-	Trang phục thanh tra	541.000	541.000											
-	Thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	25.000	25.000											
-	Hoạt động của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự	2.779.000	2.779.000											
-	Phục vụ thanh tra, kiểm toán; thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Trung ương và địa phương	10.868.000	10.868.000											
-	Xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	4.517.000	4.517.000											
-	Kinh phí duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (đã bao gồm kinh phí thuê đường truyền kết nối thông tin Bộ Tài chính, hệ thống máy chủ)	1.868.000	1.868.000											

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDĐT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Kinh phí mua sắm, thay thế thiết bị chuyển mạch, thiết bị mạng nhánh; hệ thống Wifi (Switch 24 port, Switch 8 port, Switch layer 3 24x10/100/1000T, 4 SFP+; Tủ RACK 9u, Cáp mạng; WiFi - UniFi® AP-nanoHD UAP-nanoHD; Ubiquiti UniFi® AP-nanoHD,... cho tòa nhà trụ sở làm việc Sở Tài chính phục vụ chuyển đổi số	22.400.000	22.400.000											
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá đất và xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất	35.558.000	35.558.000											
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất một số khu đất, thửa đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	22.290.000	22.290.000											
-	Kinh phí sửa chữa tầng hầm cơ quan (phần còn thiếu so với dự toán đã bố trí)	1.265.000	1.265.000											
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê tư vấn xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh	22.500.000	22.500.000											
11	Thanh tra tỉnh	89.660.000	89.660.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	14.544.000	14.544.000											
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	328.000	328.000											
-	Kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra	69.386.000	69.386.000											
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (đã bao gồm kinh phí hỗ trợ cho Đoàn xác minh kê khai tài sản thu nhập năm 2024)	5.402.000	5.402.000											
12	Sở Y tế	2.054.776.000	-	-	2.054.776.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	69.776.000			69.776.000									
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	1.406.750.000			1.406.750.000									
-	Mua sắm máy chạy thận (10 máy cho TTYT huyện Đắk Rlấp, 10 máy cho TTYT huyện Đắk Mil)	450.000.000			450.000.000									
-	Mua sắm hệ thống khám chữa bệnh từ xa (máy vi tính, camera, mic thu âm, thuê bao kênh truyền hình dữ liệu,...) theo Đề án tại Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế	105.750.000			105.750.000									
-	Mua sắm đầu thu kỹ thuật số cho máy chụp X-Quang tại TTYT huyện Krông Nô	22.500.000			22.500.000									
13	Sở Nội vụ	413.713.000	380.583.000	-	-	33.130.000	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	20.188.000	20.188.000											
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	553.000				553.000								
-	Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên	3.050.000	3.050.000											
-	Chuyên mục "Gương Người tốt việc tốt" trên Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Cổng thông tin điện tử	1.250.000	1.250.000											
-	Kinh phí thực hiện công tác tôn giáo (đã bao gồm kiểm tra liên ngành; thăm hỏi, hỗ trợ, khen thưởng, triển khai thi hành luật tin ngưỡng tôn giáo,...)	8.000.000	8.000.000											
-	Thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh (nhiệm vụ do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện)	24.525.000	24.525.000											
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện kiểm tra công vụ theo Chỉ thị 13/CT-UBND ngày 13/10/2022; kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; kiểm tra Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông và duy trì ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý	1.810.000	1.810.000											

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Hỗ trợ hoạt động cho các đoàn kiểm tra (Đoàn đánh giá chính quyền cơ sở việc thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã năm 2023; Hội đồng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố)	1.910.000	1.910.000											
-	Số hóa tài liệu vào phần mềm hệ thống quản lý lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử	25.577.000				25.577.000								
-	Chi phí bảo quản tài liệu lưu trữ của Trung tâm lưu trữ	7.000.000				7.000.000								
-	Chính lý tài liệu tồn đọng từ các năm trước đến nay đang được bảo quản tại các cơ quan, đơn vị khởi tính	313.100.000	313.100.000											
-	Thực hiện sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác (máy tính, máy in, đường truyền mạng,...)	6.750.000	6.750.000											
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.073.976.000	8.550.000	1.065.426.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	36.804.000		36.804.000										
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu Hội đồng nhân dân	500.000	500.000											
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác đánh giá ngoài công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục, Chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục Mầm Non, Tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn tỉnh	7.540.000	7.540.000											
-	Chi phí biên soạn, thẩm định tài liệu địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông mới	8.922.000		8.922.000										
-	Chi phí thẩm định, lựa chọn sách giáo khoa lớp 5,9,12 trong cơ sở giáo dục phổ thông	2.700.000		2.700.000										
-	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm ngày tái lập tỉnh Đắk Nông	510.000	510.000											
-	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin (phần mềm đánh giá ngoài công nhận chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia; phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục cấp Trung học phổ thông giai đoạn 2024-2028)	54.000.000		54.000.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Phan Bội Châu	225.000.000		225.000.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Phan Đình Phùng	198.000.000		198.000.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Lê Quý Đôn	202.500.000		202.500.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Gia Nghĩa	112.500.000		112.500.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng Trường THPT Krông Nô	225.000.000		225.000.000										
15	Trường Chính trị	29.922.000	-	29.922.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	25.972.000		25.972.000										
-	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	150.000		150.000										
-	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	3.800.000		3.800.000										
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp	152.950.000	30.850.000	-	-	-	-	-	-	9.000.000	113.100.000	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	19.600.000	19.600.000											
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	10.000.000									10.000.000			
-	Thực hiện các hoạt động kêu gọi đầu tư vào các Khu công nghiệp (đã bao gồm nâng cấp trang thông tin điện tử)	9.000.000									9.000.000			
-	Hỗ trợ tham gia hội thảo Ban quản lý các khu công nghiệp khu vực Tây Nguyên	4.500.000	4.500.000											
-	Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác (máy vi tính, máy in); duy trì ứng dụng công nghệ thông tin	6.750.000	6.750.000											
-	Thực hiện công tác truyền thông môi trường; tập huấn, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp KCN	9.000.000								9.000.000				
-	Thực hiện các nhiệm vụ duy trì hoạt động các khu công nghiệp do Ban quản lý:	94.100.000										94.100.000		

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:										
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP	
+	Bảo vệ khu công nghiệp; quét dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác, nạo vét dãi các tuyến đường; phát cỏ vỉa hè các tuyến đường; công tác phòng cháy chữa cháy; chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa, cây cảnh,...	94.100.000										94.100.000	
17	Sở Giao thông Vận tải	343.000.000	46.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	297.000.000	-
-	Lương và chi khác theo quy định	46.000.000	46.000.000									56.000.000	
-	Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	56.000.000											
+	Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tại nạn giao thông và xử lý vi trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác (làm pano, bảng hiệu, bảng điểm cảnh báo nguy hiểm, rào chắn và các chi phí khác có liên quan)	38.000.000										38.000.000	
+	Chi mua sắm, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT (Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn nhiệm vụ, nghiệp vụ về công tác bảo đảm TTATGT; kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT; chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo TTATGT; chi xăng dầu;...)	18.000.000										18.000.000	
-	Thực hiện công tác quản lý, bảo trì sửa chữa các tuyến Tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	241.000.000										241.000.000	
+	Khắc phục, sửa chữa hư hỏng Tỉnh lộ 4B	241.000.000										241.000.000	
18	Ban An toàn giao thông	18.000.000	2.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	16.000.000	-
-	Chi thường xuyên theo định mức	2.000.000	2.000.000									16.000.000	
-	Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	16.000.000											
+	Các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT (Tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn nhiệm vụ, nghiệp vụ về công tác bảo đảm TTATGT; kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT; chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo TTATGT; chi xăng dầu;...)	16.000.000										16.000.000	
19	Sở Xây dựng	761.000.000	761.000.000										
-	Lương và chi khác theo quy định	30.000.000	30.000.000										
-	Điều chỉnh quy hoạch chung Đô thị Gia Nghĩa, tỉnh Đắk nông đến năm 2045	660.000.000	660.000.000										
-	Xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	45.000.000	45.000.000										
-	Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030	23.000.000	23.000.000										
-	Học tập kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, quản lý đô thị phát triển đô thị, phát triển nhà ở xã hội về thị trường bất động sản	3.000.000	3.000.000										
20	Sở Công thương	170.000.000	112.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	58.000.000	-
-	Lương và chi khác theo quy định	13.889.000	13.889.000										
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	5.000.000										5.000.000	
-	Hỗ trợ hoạt động đại biểu hội đồng nhân dân	480.000	480.000										
-	Hỗ trợ Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Đắk Nông	900.000	900.000										
-	Kinh phí hỗ trợ hoạt động Đoàn liên ngành về kiểm tra xăng dầu, ga, vật liệu nổ công nghiệp, hoạt động điện lực; an toàn thực phẩm, chợ; an toàn đập thủy điện và các công việc khác có liên quan đến lưới điện cao áp	2.731.000	2.731.000										
-	Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc Sở Công Thương	89.500.000	89.500.000										
-	Khảo sát thông tin giá cả thị trường	4.500.000	4.500.000										

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:								Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT				
-	Đề án phát triển công nghiệp tỉnh Đắk Nông	4.600.000										4.600.000	
-	Tổ chức tập huấn phổ biến các nội dung về hiệp định thương mại; các rào cản, chính sách phòng vệ thương mại quốc gia	4.000.000										4.000.000	
-	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia triển lãm quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh	7.500.000										7.500.000	
-	Thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại" theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/4/2022	4.900.000										4.900.000	
-	Xây dựng mô hình điểm mua bán hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất và tiêu dùng miền núi vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 02/11/2021	5.000.000										5.000.000	
-	Thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2024 theo Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 24/5/2024	9.500.000										9.500.000	
-	Xây dựng mô hình điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi "Tinh hoa hàng Việt Nam", "Tự hào hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 18/6/2019	5.500.000										5.500.000	
-	Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia chuỗi sự kiện "Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa quốc tế" theo Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 28/4/2023 về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Đắk Nông đến năm 2030	7.500.000										7.500.000	
-	Rà soát, khảo sát, đánh giá tình hình thực trạng lưới điện để xuất nhu cầu đầu tư lưới điện tại các thôn, bon trên địa bàn tỉnh	4.500.000										4.500.000	
21	Sở Tư pháp	169.000.000	58.000.000	-	-	-	27.000.000	-	-	-		84.000.000	-
-	Lương và chi khác theo quy định	6.000.000	6.000.000										
-	NSNN hỗ trợ/ cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	13.000.000					13.000.000						
-	Thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán	2.000.000	2.000.000										
-	Thực hiện các nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2024	3.000.000	3.000.000										
-	Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở	26.700.000	26.700.000										
-	Rà soát, kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm kinh phí hoạt động của Hội đồng Thẩm định VBQPPL tỉnh)	10.300.000	10.300.000										
-	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023	1.000.000	1.000.000										
-	Hỗ trợ thực hiện theo dõi, kiểm tra: Giao dịch bảo đảm, đấu giá tài sản, thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra hoạt động giám định tư pháp, bồi thường nhà nước	5.000.000	5.000.000										
-	Hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp	4.000.000	4.000.000										
-	Thực hiện Đề án "Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"	84.000.000										84.000.000	
-	Kinh phí trợ giúp pháp lý	14.000.000					14.000.000						
22	Sở Thông tin và Truyền thông	271.050.000	10.400.000	-	-	260.650.000	-	-	-	-		-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	8.400.000	8.400.000										
-	Hỗ trợ hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân	450.000	450.000										
-	Hỗ trợ hoạt động của Đoàn liên ngành phòng chống in lậu	450.000	450.000										
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp tỉnh và Tổ giúp việc	1.100.000	1.100.000										
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	-											
-	Tập huấn công tác truyền thông chính sách	1.500.000				1.500.000							



STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Tổ chức Gặp mặt báo chí và Trao giải thưởng báo chí tỉnh Đắk Nông nhân kỷ niệm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam	2.050.000				2.050.000								
-	Thực hiện các nhiệm vụ tính giao cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	32.100.000				32.100.000								
+	Kinh phí trực vận hành Trung tâm THDI, tỉnh	1.200.000				1.200.000								
+	Bản quyền tường lửa cho hệ thống mail công vụ	1.600.000				1.600.000								
+	Bản quyền tường lửa FortiNet FortiGate 201F	12.000.000				12.000.000								
+	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	17.300.000				17.300.000								
-	Thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số giao đơn vị chủ trì thực hiện	225.000.000				225.000.000								
+	Tập huấn chuyển đổi số, an toàn thông tin	20.250.000				20.250.000								
+	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh năm 2024	2.250.000				2.250.000								
+	Triển khai Cổng thông tin dữ liệu mở tỉnh Đắk Nông (DakNong Data) và danh mục, mã định chung	135.000.000				135.000.000								
+	Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, bộ phận một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk (Mô hình 2 Đề án 06/CP)	67.500.000				67.500.000								
23	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	502.420.000	72.550.000	-	-	405.110.000	-	-	24.760.000					
-	Hỗ trợ cho Đoàn kiểm tra liên ngành theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh	550.000	550.000											
-	Sửa chữa trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72.000.000	72.000.000											
-	Liên hoàn trình diễn công chiêng và nhạc cụ truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông năm 2024	8.100.000				8.100.000								
-	Triển khai Kế hoạch xây dựng phong cách văn minh, lịch sự, hiếu khách, thân thiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	11.250.000				11.250.000								
-	Pano tuyên truyền của tỉnh tại xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp	1.500.000				1.500.000								
-	Kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 20 năm Ngày tái lập tỉnh	47.190.000				47.190.000								
-	Tham dự Hội nghị tuyên dương giải làng, trường bàn, nghệ nhân, người có uy tín tại Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội	210.000				210.000								
-	In lịch, thiệp, cầu đối và thư chúc tết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	11.250.000				11.250.000								
-	Thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình và du lịch được cơ quan có thẩm quyền giao phát sinh trong năm	238.100.000				238.100.000								
-	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trưng bày phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn trong năm của tỉnh, cả nước	600.000				600.000								
-	Quản lý đi tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Long lãnh đạo	1.200.000				1.200.000								
-	Xây dựng hồ sơ di tích Hang núi lửa C4, xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	3.600.000				3.600.000								
-	Xây dựng hồ sơ di tích Hang núi lửa C3, xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	3.600.000				3.600.000								
-	Luân chuyển sách tại các trường học, Đồn Biên phòng, Bưu điện văn hóa xã và trại giam Đắk Plao	4.100.000				4.100.000								
-	Bổ sung vốn tài liệu mới phục vụ lưu động và tuyên truyền các sự kiện, lễ lớn cho Thư viện tỉnh	13.500.000				13.500.000								
-	Kinh phí chương trình văn nghệ giao lưu chia sẻ văn hóa giữa đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông và Ấn độ	4.390.000				4.390.000								
-	Kinh phí đi biểu diễn phục vụ cơ sở tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm	12.170.000				12.170.000								
-	Tham gia chương trình liên hoan ca múa nhạc toàn quốc năm 2024 tại Bình Dương	22.500.000				22.500.000								

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Mua sắm nhạc cụ cho Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	2.000.000				2.000.000								
-	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trưng bày, triển lãm và chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn trong năm của tỉnh, cả nước	4.100.000				4.100.000								
-	Tổ chức Liên hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Đắk Nông lần thứ IX	8.100.000				8.100.000								
-	Tổ chức Dạ hội Điện ảnh	3.600.000				3.600.000								
-	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị	4.050.000				4.050.000								
-	Giải vô địch bóng chuyền hơi Trung cao tuổi tỉnh Đắk Nông lần thứ I năm 2024	6.000.000								6.000.000				
-	Tổ chức giải bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc	11.250.000								11.250.000				
-	Giải vô địch Cúp các Câu lạc bộ Taekwondo quốc gia năm 2024	2.510.000								2.510.000				
-	Giải vô địch Võ cổ truyền toàn quốc lần thứ XXXIII năm 2024	2.500.000								2.500.000				
-	Giải vô địch các Câu lạc bộ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XIII năm 2024	2.500.000								2.500.000				
24	Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông	241.018.000	-	-	-	241.018.000	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	3.883.000				3.883.000								
-	Mua máy ảnh phục vụ công tác chuyên môn (chụp ảnh làm tư liệu đăng tải tin bài trên website...)	305.000				305.000								
-	Thuê chuyên gia tư vấn xây dựng chiến lược phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông giai đoạn 2024-2027	18.225.000				18.225.000								
-	Thực hiện chuyên mục "Tìm hiểu về Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông"	1.710.000				1.710.000								
-	Thực hiện phóng sự trên chuyên mục "Du lịch và cuộc sống"	2.385.000				2.385.000								
-	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường (tái chế rác thải, hướng dẫn phân loại rác tại nguồn...) chào mừng Tuần lễ Công viên địa chất toàn cầu và hưởng ứng các ngày quốc tế về môi trường	4.240.000				4.240.000								
-	Biên tập nội dung, thiết kế, in ấn tài liệu về CVĐC toàn cầu Đắk Nông phục vụ tuyên truyền, quảng bá	380.000				380.000								
-	Tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ/phát huy giá trị di sản Công viên địa chất	4.894.000				4.894.000								
-	Tập huấn xây dựng và phát triển đối tác của Công viên địa chất	4.446.000				4.446.000								
-	Sửa chữa, thay thế nội dung pano quảng bá CVĐC	1.150.000				1.150.000								
-	Tham dự Hội nghị mạng lưới Công viên địa chất Châu Á - Thái Bình Dương	14.650.000				14.650.000								
-	Tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông	8.100.000				8.100.000								
-	Thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng bảo vệ di sản trong vùng công viên địa chất toàn cầu	176.650.000				176.650.000								
25	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	295.438.000	98.638.000	6.950.000	-	-	184.650.000	-	5.200.000	-	-	-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	53.638.000	53.638.000											
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	46.000.000					46.000.000							
-	Hỗ trợ tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	9.000.000	9.000.000											
-	Chế độ cho Hòa giải viên lao động; trọng tài viên lao động; Hội đồng trọng tài lao động	1.450.000	1.450.000											
-	Hỗ trợ hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh	1.950.000	1.950.000											
-	Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng an toàn - vệ sinh lao động tỉnh	900.000	900.000											
-	Mua sắm, sửa chữa, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin	22.500.000	22.500.000											

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến công tác tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và AIDS (kiểm tra liên ngành của đội 178; tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra công tác phòng chống ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội và AIDS;...)	9.000.000	9.000.000											
-	Kinh phí phục vụ công tác thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	200.000	200.000											
-	Đào tạo theo định mức	3.550.000		3.550.000										
-	Tham gia Hội giảng toàn quốc năm 2024	3.400.000		3.400.000										
-	Chi phí quản lý, chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	41.850.000					41.850.000							
+	Duy trì và chăm sóc cây xanh tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	41.850.000					41.850.000							
-	Các nhiệm vụ liên quan đến công tác trẻ em: Tổ chức tháng hành động vì trẻ em; Thực hiện chương trình phòng, chống trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (Kế hoạch số 439/KH-UBND); Tổ chức tết trung thu theo kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Tổ chức diễn đàn trẻ em cấp tỉnh; Truyền thông chuyển đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Kế hoạch số 99/KH-UBND)	22.500.000					22.500.000							
-	Thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; truyền thông về bình đẳng giới; tổ chức tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới	9.000.000					9.000.000							
-	Chính sách quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	19.190.000					19.190.000							
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	29.400.000					29.400.000							
-	Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh Đắk Nông đi tham dự Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu toàn quốc lần thứ VI năm 2024	2.110.000					2.110.000							
-	Triển khai Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh Đắk Nông	6.300.000					6.300.000							
-	Hỗ trợ huấn luyện người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động	4.900.000					4.900.000							
-	Thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"	3.400.000					3.400.000							
-	Tham gia Hội thao thể dục, thể thao các cơ sở giáo dục nghề nghiệp toàn quốc năm 2024	5.200.000							5.200.000					
26	Ban Dân tộc	65.935.466	61.168.226	-	-	-	4.767.240	-	-					
-	Lương và chi khác theo quy định	5.181.838	5.181.838											
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	1.000.000	1.000.000											
-	Hỗ trợ hoạt động của Cơ quan thường trực và Tổ công tác Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.213.793	4.213.793											
-	Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024	50.772.595	50.772.595											
-	Triển khai Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025"	880.200					880.200							
-	Thăm và tặng quà học sinh dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông tại các Trường Dự bị đại học Dân tộc Trung ương	2.300.000					2.300.000							

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:										
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP	
-	Triển khai Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số	1.587.040					1.587.040						
27	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	984.000.000	396.453.052	5.482.036	-	-	-	-	-	-		582.064.912	-
-	Lương và chi khác theo quy định	357.820.174	333.790.174									24.030.000	
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	5.789.037										5.789.037	
-	Đào tạo theo định mức	5.482.036		5.482.036									
-	Thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	1.275.402	1.275.402										
-	Hỗ trợ thực hiện hoạt động thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực ngành quản lý	3.231.350	3.231.350										
-	Đảm bảo hoạt động xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, chuyên ngành quản lý	20.589.500	20.589.500										
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ngoài kế hoạch thường kỳ theo chỉ đạo của UBND tỉnh	10.060.256	10.060.256										
-	Quản lý, theo dõi và duy tu sửa chữa hệ thống bẫy đèn trên cây trồng	4.500.000	4.500.000										
-	Mua sắm trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo Thông tư 150/2020/TT-BCA	9.098.000	9.098.000										
-	Sửa chữa, bảo dưỡng sân bê tông, rãnh thoát nước nội bộ thuộc trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	233.500	233.500										
-	Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý	7.500.000										7.500.000	
-	Tập huấn kỹ năng vận hành và trình diễn ứng dụng drone (thiết bị bay không người lái) trong canh tác nông nghiệp công nghệ cao theo Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh	4.500.000										4.500.000	
-	Hỗ trợ chi phí thẩm định, đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh (chi phí công tác lấy mẫu, phân tích mẫu)	2.250.000										2.250.000	
-	Kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh (đã bao gồm kinh phí xây dựng mô hình trình diễn, đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền)	48.500.000										48.500.000	
-	Điều tra thu thập số liệu, theo dõi đánh giá Bộ chỉ số nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	12.700.000										12.700.000	
-	Bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	45.000.000										45.000.000	
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý hệ thống tưới tỉnh Đắk Nông dựa trên công nghệ WebGis	90.000.000										90.000.000	
-	Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng phát triển ao hồ nhỏ cá thể và đề xuất các giải pháp quản lý, thúc đẩy sự phát triển bền vững, phục vụ công tác phòng chống hạn hán, thiếu nước	50.000.000										50.000.000	
-	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn cao do tỉnh Đắk Nông quản lý	175.000.000										175.000.000	
-	Xây dựng Đề án an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh	22.500.000										22.500.000	
-	Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh thực vật (đã bao gồm kinh phí mua vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng, vắc xin phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò, vắc xin đại chó mèo, mua hóa chất tiêu độc khử trùng, xét nghiệm và chuẩn đoán bệnh)	46.957.025										46.957.025	
-	Thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành quản lý (phân bổ theo chủ trương của cơ quan có thẩm quyền)	48.300.400	13.125.000									35.175.400	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ điều tra trữ lượng, hiện trạng rừng đối với 50,46ha rừng, thuộc dự án của Công ty CP ĐTXD Phúc Lâm Thành	713.450										713.450	

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Tổ chức Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán	549.870	549.870											
-	Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững	11.450.000											11.450.000	
28	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	589.000.000	3.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	586.000.000	-
-	Lương và chi khác theo quy định	3.000.000	3.000.000											
-	Hỗ trợ hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh (phụ cấp trực phòng chống thiên tai, dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, công tác phí, thuê mướn, mua sắm sửa chữa trang thiết bị tài sản, khen thưởng, hỗ trợ tiền ăn...)	44.000.000											44.000.000	
-	Chỉ quản lý vận hành hệ thống cung cấp, truyền tải thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai (đã bao gồm kinh phí cắm mốc hành lang thoát lũ vùng hạ lưu một số hồ đập thủy lợi và một số tuyến suối chính trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ viễn thám GIS đánh giá, theo dõi, giám sát một số loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh; quản lý vận hành, cập nhật số liệu phần mềm theo dõi, giám sát phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; theo dõi, cập nhật số liệu, tính toán dự báo vận hành và giám sát điều tiết hồ thủy điện Buôn Tua Srah)	96.500.000											96.500.000	
-	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai	324.000.000											324.000.000	
-	Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	90.000.000											90.000.000	
-	Mua sắm lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo ngập lụt thông minh các vùng thường xuyên ngập lụt trên địa bàn tỉnh	31.500.000											31.500.000	
29	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	4.000.000	4.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	4.000.000	4.000.000											
30	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tà Đùng	67.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	67.000.000	-
-	Điều tra, cập nhật danh lục động vật rừng và xác định phân bố các loài quý hiếm trong vườn quốc gia; xây dựng phương án bảo tồn các loài động vật theo nhóm loài (thú lớn, thú ăn thịt nhỏ, các loài chim, các loài bò sát...)	54.000.000											54.000.000	
-	Xây dựng mô hình trồng Lan kim tuyến (Anoectochilus setaceus) dưới tán rừng	13.000.000											13.000.000	
31	Sở Tài nguyên và Môi trường	48.000.000	28.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20.000.000	-
-	Lương và chi khác theo quy định	28.000.000	28.000.000											
-	Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc của Trung tâm Phát triển quỹ đất	20.000.000											20.000.000	
32	Sở Khoa học và Công nghệ	79.000.000	26.000.000	-	-	-	-	53.000.000	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	22.000.000	22.000.000											
-	NSNN hỗ trợ/cấp chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập	5.000.000						5.000.000						
-	Thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	4.000.000	2.000.000					2.000.000						
-	Sửa chữa nhà xe trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ	2.000.000	2.000.000											
-	Sửa chữa trụ sở Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và ứng dụng Khoa học công nghệ	9.000.000						9.000.000						
-	Kinh phí hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng	4.000.000						4.000.000						
-	Kinh phí hoạt động thanh tra khoa học công nghệ	6.000.000						6.000.000						
-	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ, hội đồng sáng kiến; quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ...	19.000.000						19.000.000						
-	Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo ngành và hợp tác quốc tế	2.000.000						2.000.000						

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:											
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TDĐT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP		
-	Đề án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ	5.000.000						5.000.000						
-	Triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh	1.000.000						1.000.000						
33	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh	26.000.000	-	-	-	-	-	23.000.000	-			3.000.000	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	3.000.000										3.000.000		
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức hoạt động xét chọn, tôn vinh "Tri thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Đắk Nông"	1.000.000						1.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Đắk Nông	12.000.000						12.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Nông	2.000.000						2.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện tư vấn, phân biện, giám định xã hội	7.000.000						7.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh: "Nhân dạng ý tưởng Cuộc thi Đổi mới sáng tạo - thực trạng và giải pháp" và "Nâng cao hoạt động tư vấn phân biện, giám định xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông"	1.000.000						1.000.000						
34	Liên minh Hợp tác xã	27.000.000	-	-	-	-	-	-	-			27.000.000	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	11.000.000										11.000.000		
-	Hỗ trợ kinh phí họp Ban thường vụ Liên minh hợp tác xã tỉnh 4 lần /năm; họp ban chấp hành Liên minh hợp tác xã, tổng kết phong trào kinh tế tập thể (chế độ cho đại biểu không hưởng lương)	4.000.000										4.000.000		
-	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể	4.000.000										4.000.000		
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các Hội nghị đối thoại giữa các tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã với Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức các hoạt động cụm trường khối thi đua Liên minh hợp tác xã các tỉnh Tây Nguyên	8.000.000										8.000.000		
35	Hội Cựu thanh niên xung phong	4.000.000	-	2.000.000	-	-	2.000.000	-	-			-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	2.000.000						2.000.000						
-	Đào tạo theo định mức	2.000.000		2.000.000										
36	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	14.000.000	-	-	-	-	14.000.000	-	-			-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	2.000.000					2.000.000							
-	Hỗ trợ các hoạt động từ thiện, nhân đạo (Tết nhân ái; chợ nhân đạo, cuộc vận động mỗi tổ chức một địa chỉ nhân đạo, thực hiện chuyên mục phát sóng trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh và trên Báo Đắk Nông; đón, tiếp các đoàn từ thiện, nhân đạo; thăm tặng quà ngày thương binh liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; quản lý bếp ăn tình thương; vận chuyển hàng cứu trợ; chương trình khám chữa bệnh; dinh dưỡng cho trẻ em nghèo khuyết tật; kết nối yêu thương; chăm sóc sức khỏe đưa vào cộng đồng; tập huấn sơ cứu ban đầu, phòng ngừa thảm họa xây dựng cộng đồng an toàn; tập huấn công tác hội;...)	12.000.000					12.000.000							
37	Hội Nạn nhân CDDC/Dioxin tỉnh	8.000.000	-	-	-	-	8.000.000	-	-			-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	2.000.000					2.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng không hưởng lương từ NSNN tham dự Hội nghị do Trung ương Hội, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra tỉnh Hội tổ chức...	2.000.000					2.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	4.000.000					4.000.000							
38	Hội Người cao tuổi tỉnh	13.000.000	-	-	-	-	13.000.000	-	-			-	-	
-	Lương và chi khác theo quy định	1.000.000					1.000.000							

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:										
			QLHC	Giáo dục - Đào tạo	Y tế	VHTT	Xã hội	KHCN	TĐTT	Bảo vệ môi trường	Kinh tế	ANQP	
-	Hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng không hưởng lương từ NSNN tham dự: hội nghị giao ban cụm; các hoạt động do tỉnh hội tổ chức	1.000.000					1.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức: tháng hành động vì Người Cao tuổi; hội nghị đánh giá giữa kỳ; tập huấn mô hình công tác hội 4 cấp; kỷ niệm ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam; đại Hội thi đua yêu nước; tổng kết 05 năm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở cấp tỉnh, cấp huyện; ...;	11.000.000					11.000.000						
39	Hội Nhà báo	9.000.000	-	-	-	9.000.000	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	5.000.000				5.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện tập san người làm báo	3.000.000				3.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí tham gia các cuộc họp, hội nghị do Trung ương Hội và các tỉnh bạn mời: hội báo toàn quốc; giao ban cụm 05 tỉnh Tây Nguyên; dự lễ trao giải báo chí quốc gia; các cuộc họp, hội nghị tổng kết thi đua toàn quốc; hội thao Hội Nhà báo 5 tỉnh Tây Nguyên mở rộng; sơ kết phong trào thi đua xây dựng môi trường văn hoá trong các cơ quan báo chí; tập huấn nghiệp vụ báo chí...;	1.000.000				1.000.000							
40	Hội Khuyến học	8.000.000	-	8.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	4.000.000		4.000.000									
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch 616/KH-UBND ngày 21/10/2022: tập huấn, kiểm tra sử phần mềm đánh giá tiêu chí xây dựng các mô hình học tập, tham dự các hoạt động do Trung ương Hội tổ chức (bao gồm chế độ cho đại biểu không hưởng lương)...	3.000.000		3.000.000									
-	Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc	1.000.000		1.000.000									
41	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	59.000.000	-	-	-	59.000.000	-	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	4.000.000				4.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí xuất bản Tạp chí Năm Nung (bao gồm: chuyên trang về đời sống văn hóa, văn nghệ dân gian của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; các hoạt động gắn với Công viên địa chất toàn cầu; trao tặng thưởng trên tạp chí Năm Nung; phát hành tạp chí Năm Nung đến đồng bào dân tộc thiểu số là người có uy tín, già làng, trưởng thôn, buôn, bon và các trường học; ...)	9.000.000				9.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động của hội (Trại sáng tác Văn học Nghệ thuật Thiếu nhi hè; các lớp tập huấn sáng tác; đêm thơ Nguyễn tiêu, gặp mặt Văn nghệ sĩ đầu năm; tác hoạt động Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam; khen thưởng hội viên các chi hội; tổ chức các hoạt động ngày truyền thống Hội chuyên ngành Trung ương;...)	31.000.000				31.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí tham gia: Liên hoan ảnh nghệ thuật; Liên hoan âm nhạc; triển lãm mỹ thuật	6.000.000				6.000.000							
-	Hỗ trợ kinh phí xây dựng Đề án tạp chí Năm Nung điện tử	9.000.000				9.000.000							
42	Hội Đông Y	7.000.000	-	-	7.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, hướng dẫn cho hội viên và chi hội về công tác trồng, sử dụng thuốc nam trong y học cổ truyền và tổ chức giao ban cụm 5 tỉnh Tây Nguyên	3.000.000			3.000.000								
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Hội Đông y tỉnh	4.000.000			4.000.000								
43	Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia	1.000.000	-	-	-	-	1.000.000	-	-	-	-	-	-
-	Lương và chi khác theo quy định	1.000.000					1.000.000						
44	Hội Luật gia	4.000.000	-	-	-	-	4.000.000	-	-	-	-	-	-
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý, tổ chức ngày pháp luật Việt Nam....	3.000.000					3.000.000						
-	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết, sơ kết, tham dự các Hội nghị do trung ương tổ chức	1.000.000					1.000.000						

Phụ lục số 02
ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị dự toán	Số tiền	Trong đó:					Ghi chú
			QLHC	GDDT	VHTT	Xã hội	Sự nghiệp môi trường	
	TỔNG CỘNG:	726.972.446	505.522.446	19.000.000	67.450.000	45.000.000	90.000.000	
1	Hội Cựu chiến binh tỉnh	49.000.000	49.000.000	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	49.000.000	49.000.000					Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với nội dung "Mua máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác"
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37.800.000	37.800.000	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	37.800.000	37.800.000					Giám dự toán theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2022 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số 200/KTNN-TH ngày 17 tháng 11 năm 2023 Về việc gửi Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 tỉnh Đắk Nông và các chuyển đổi và theo Công văn số 295/KTNN-TH ngày 17/11/2023 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII
3	Sở Tài chính	47.800.000	47.800.000	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	47.800.000	47.800.000					Giám dự toán theo kiến nghị của KTNN niên độ ngân sách năm 2021 tại Báo cáo kiểm toán phát hành theo Công văn số 821/KTNN-TH ngày 29/12/2022 của KTNN và theo Công văn số 376/KV XII-TH ngày 29/12/2022 của Kiểm toán nhà nước khu vực XII
4	Sở Xây dựng	90.000.000	90.000.000	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	90.000.000	90.000.000					Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với nội dung "Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn"
5	Sở Thông tin và Truyền thông	101.850.000	15.400.000	19.000.000	67.450.000	-	-	
	- Đào tạo theo định mức	19.000.000		19.000.000				
	- Trang phục thanh tra	9.000.000	9.000.000					
	- Hỗ trợ hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh	3.550.000	3.550.000					
	- Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	2.850.000	2.850.000					
	- Tập huấn, bồi dưỡng công tác truyền thông chính sách	28.500.000			28.500.000			
	- Tổ chức Gặp mặt báo chí và Trao giải thưởng báo chí tỉnh Đắk Nông nhân kỷ niệm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam	38.950.000			38.950.000			
	- Tổ chức Gặp mặt báo chí và Trao giải thưởng báo chí tỉnh Đắk Nông nhân kỷ niệm Ngày báo chí cách mạng Việt Nam	38.950.000			38.950.000			
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	105.035.166	105.035.166	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	39.700.000	39.700.000					Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với nội dung "Quỹ lương giám gần với tình giãn biên chế" của Chi cục kiểm lâm
	- Đảm bảo hoạt động xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, chuyên ngành quản lý	27.000.000	27.000.000					
	- Tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ngoài kế hoạch thường kỳ theo chỉ đạo của UBND tỉnh	9.000.000	9.000.000					
	- Mua sắm trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo Thông tư 150/2020/TT-BCA	1.862.000	1.862.000					
	- Tổ chức Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán	10.447.530	10.447.530					
	- Trang phục thanh tra, trang phục ngành	319.636	319.636					
	- Quản lý, theo dõi và duy tu sửa chữa hệ thống bẫy đến trên cây trồng	5.520.000	5.520.000					
	- Hỗ trợ tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ	1.686.000	1.686.000					
	- Hỗ trợ thực hiện hoạt động thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực ngành quản lý	9.500.000	9.500.000					
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	179.387.280	89.387.280	-	-	-	90.000.000	
	- Lương và chi khác theo quy định	89.387.280	89.387.280					Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với khoản chi thường xuyên ngoài định mức "Sửa chữa xe ô tô 48A-00247"
	- Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm việc cập nhật số liệu, sửa chữa, khai thác, sử dụng)	90.000.000					90.000.000	Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 đối với nhiệm vụ "Duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường"
8	Sở Khoa học và Công nghệ	71.100.000	71.100.000	-	-	-	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	71.100.000	71.100.000					Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với nội dung "Quỹ lương giám gần với tình giãn biên chế"
9	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	45.000.000	-	-	-	45.000.000	-	
	- Lương và chi khác theo quy định	45.000.000				45.000.000		Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực XII tại Công văn số 200/KHNN-TH ngày 17/11/2023 về giám dự toán, giám thanh toán năm sau đối với nội dung "Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị làm việc"



4